

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 58 /Công Ty CP Acecook Việt Nam/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

Địa chỉ: LÔ SỐ II-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN II, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.

Điện thoại: 02838154064 Fax: 02838154067

Email: info@acecookvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 0300808687

Sản phẩm được sản xuất tại các nhà máy của Acecook đã có giấy chứng nhận HACCP

STT	Số giấy CN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nhà máy sản xuất
1	VN19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ : Thị Trấn Như Quỳnh - huyện Văn Lâm- tỉnh Hưng Yên. Kí hiệu nhà máy sản xuất: HY
2	VN19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ: Lô D3, đường số 10, khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Kí hiệu nhà máy sản xuất: DN

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm MIẾN PHÚ HƯƠNG HƯƠNG VỊ THỊT BÀM

2. Thành phần:

Vất miến: Tinh bột khoai tây, chất làm dày (starch acetate (1420)), tinh bột đậu hà lan, tinh bột đậu xanh 22,82 g/kg.
Các gói gia vị: Muối, đường, chất điều vị (mononatri L-glutamat (621), dinatri 5'- inosinat (631), dinatri 5'- guanylat (627), dinatri succinat (364(ii))), dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), protein đậu nành, các gia vị (hành, tỏi, tiêu, ớt), thịt heo 11,79 g/kg (cá), chà heo sấy 12,66 g/kg (phẩm màu tự nhiên (carmin (120))), hành tây sấy, hành phi, hành lá sấy, chiết xuất nấm men, bột nguyên trứng, phẩm màu tổng hợp (caramen nhóm I (150a)), chất ổn định (gôm gua (412)), tinh bột khoai mì, chất chống đông vón (dioxyl silic vô định hình (551)), hương hành phi tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (acid citric (330)), nguyên liệu bổ sung vitamin B12 0.03 g/kg.

Nhóm sản phẩm: Thực phẩm bổ sung

Số tiêu chuẩn: M04-21

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

8 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng :

NSX_ ngày_ tháng_ năm_ ký hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.

Hạn sử dụng: 8 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Qui cách đóng gói và chất liệu bao bì

Qui cách đóng gói:

Khối lượng tịnh 1 gói (g/gói): 55 g +/- 4,5 g

Số lượng gói/thùng carton: 24 gói/thùng.

Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong bao bì cấu trúc phức hợp, lớp trong cùng tiếp xúc trực tiếp an toàn với thực phẩm là PP (polypropylen). Sau đó các sản phẩm được đóng vào thùng carton.

5. Tên và địa chỉ nhà gia công sản phẩm:

Tên: Chi nhánh 1 CÔNG TY TNHH HOÀN VŨ V.N

Địa chỉ: 297 Lê Minh Nhựt, Ấp Xóm Huế, Xã Tân An Hội, Huyện Cù Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Kí hiệu nhà máy sản xuất: "SG"

Giấy chứng nhận đủ điều kiện: số 1125/2019/BQLATTP-HCM cấp ngày 27.03.2019

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. Giới hạn kim loại nặng: phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011/BYT
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1	Mục 2.18
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mục 3.18

2. Giới hạn độc tố vi nấm: phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-1:2011/BYT
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0	Mục 1.6
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0	Mục 1.6
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0	Mục 2.2
4	Deoxynivalenol	µg/kg	750,0	Mục 4.4
5	Zearalenone	µg/kg	75,0	Mục 5.3

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: phù hợp QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, mục 6.5.2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	10 ⁴
2	Coliform	cfu/g	10,0
3	E-Coli	mpn/g	3,0
4	S.aureus	cfu/g	10,0
5	Cl. Perfringens	cfu/g	10,0
6	B. cereus	cfu/g	10,0
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/g	10 ²

4. Chỉ tiêu hóa lý:

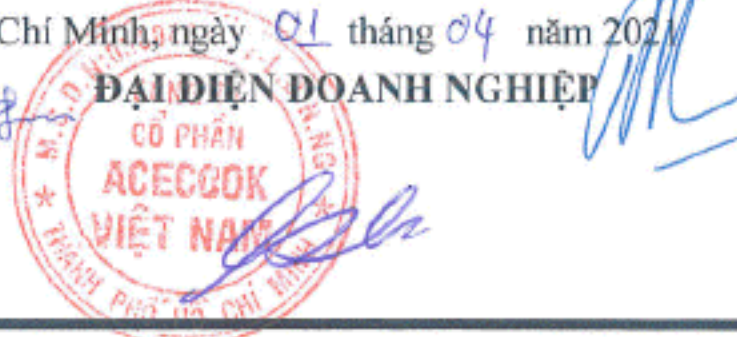
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Độ ẩm vắt miến	%	14,0

5. Dao động thành phần dinh dưỡng :

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trên nhãn	Khoảng dao động +/- 20%
1	Giá trị năng lượng	kcal/55 g	195	156 ~ 234
2	Hàm lượng chất béo	g/55 g	2,5	2,0 ~ 3,0
3	Hàm lượng carbohydrate	g/55 g	40,5	32,4 ~ 48,6
4	Hàm lượng chất đạm	g/55 g	2,5	2,0 ~ 3,0
5	Vitamin B12	mcg/55 g	≥ 1,2	≥ 1,2 mcg

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2021



KANEDA HIROKI
GD. Khối Marketing
General Manager, Marketing Div





KANEDA HIROKI
GD. Khởi Marketing
General Manager, Marketing Div

MÃ HỒ SƠ: PMIHM24/03.21